

LESSON 2**I. NEW WORDS**

1. teacher	: giáo viên
2. teach	: dạy
3. a child- 2 children	: 1 đứa trẻ-2 đứa trẻ
4. report	: đưa tin, tường thuật
5. news	: tin tức
6. grow- grew- grown	: trồng
7. talk	: nói chuyện
8. amazing	: tuyệt vời, làm kinh ngạc
9. tree	: cây
10. interesting	: thú vị